

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG ĐIỀN
TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**

Bản án số: 67/2023/HS-ST

Ngày: 04-5-2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hiền

Các hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Mộng Thu

Ông Phạm Hồng Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tín

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền – tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu: Ông Phan Phúc Huy.

Ngày 04 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 68/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2023 về tội “Đánh bạc”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 04 năm 2023 đối với:

Các bị cáo: 1. Nguyễn Văn T, Giới tính: Nam; Sinh năm 1996, tại tỉnh Nam Định. (Có mặt)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm G, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa. Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Cha: Nguyễn Văn T1, sinh năm 1969. Mẹ: Đinh Thị S, sinh năm 1968. Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có bốn anh em. Vợ, con: Không.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang được tại ngoại.

2. Nguyễn Văn H, Giới tính: Nam; Sinh năm: 1986, tại: tỉnh Nam Định. (Có mặt)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm N, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa. Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Cha: Nguyễn Văn N1, sinh năm 1961.

Mẹ: Vũ Thị N2, sinh năm 1966. Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có hai anh em.
Vợ: Tạ Thị M, sinh năm 1990; Bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang được tại ngoại.

3. Đỗ Xuân T2, Giới tính: Nam; Sinh năm: 1998, tại: tỉnh Nam Định. (Có mặt)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm F, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Cha: Đỗ Văn T3, sinh năm 1974; Mẹ: Đỗ Thị H1, sinh năm 1979. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị O, sinh năm 2000. Con: Đỗ Minh N3, sinh năm 2022.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang được tại ngoại.

4. Vũ Văn T4, Giới tính: Nam; Sinh năm: 1990, tại: tỉnh Nam Định. (Có mặt)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm X, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc Kinh; Tôn giáo: Công giáo. Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Cha: Vũ Văn C, sinh năm 1965; Mẹ: Vũ Thị T5, sinh năm 1969; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình. Vợ: Bùi Thị Bích H2, sinh năm 1993. Bị cáo có 02 người con, lớn sinh năm 2013 và nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang được tại ngoại.

5. Trần Đăng K, Giới tính: Nam; Sinh năm: 1995, tại: tỉnh Nam Định. (Có mặt)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm A, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Cha: Trần Văn T6, sinh năm 1957. Mẹ: Bùi Thị H3, sinh năm 1963. Bị cáo là con thứ ba trong gia đình có ba anh em; Vợ, con: Không.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang được tại ngoại.

6. Đỗ Văn T7, Giới tính: Nam; Sinh năm: 1989, tại: tỉnh Nam Định. (Có mặt)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm I, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc Kinh; Tôn giáo Thiên chúa. Trình độ học vấn 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Cha: Đỗ Văn T8, sinh năm 1953; Mẹ: Nguyễn Thị N4, sinh năm 1955. Bị cáo là con thứ năm trong gia đình có năm anh

chị em. Vợ: Nguyễn Thị N5, sinh năm 1991. Bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang được tại ngoại.

7. Nguyễn Văn T9, Giới tính: Nam; Sinh năm: 1988, tại: tỉnh Nam Định. (Có mặt)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm A, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Cha: Nguyễn Hồng Q, sinh năm 1960; Mẹ: Nông Thị C1, sinh năm 1966. Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có hai anh em. Vợ: Nguyễn Thị H4, sinh năm 1988; Bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2022.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang được tại ngoại.

Người làm chứng: Ông Vũ Văn T10, sinh năm 1992; địa chỉ: Xóm X, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H, Đỗ Xuân T2, Vũ Văn T4, Trần Đăng K, Đỗ Văn T7, Nguyễn Văn T9 đều là tài xế và lái xe đi xe bắc nam từ tỉnh Nam Định vào xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Khi vào đến nơi, T, H, T2, T4, K, T7 và T9 ở lại nghỉ ngơi tại bến xe N thuộc ấp L, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu do anh Nguyễn Văn T11 làm chủ.

Vào khoảng 09 giờ ngày 08/01/2023, khi đang ở bến xe N thuộc ấp L, xã P, huyện L, T, H, T2, T4, K, T7 và T9 rủ nhau chơi đánh bạc dưới hình thức chơi bài cào liêng ăn tiền tại phòng trọ số 1 trong bến xe. Hình thức chơi là đặt tiền theo vòng, đến vòng người nào thì người đó đặt ra 150.000đ. Người đặt tiền ra sẽ là người chia bài, dùng bài tây 52 lá chia cho mỗi người chơi 03 lá bài. Sau đó, khi xem bài, người chia bài sẽ có quyền tố, nếu bài của ai xấu có thể không tố theo mà úp bài, còn bài của ai tốt có quyền tố theo và tố thêm tiền, số tiền tố thấp nhất là 50.000đ và cao nhất là 100.000đ. Sau khi không còn ai tố nữa sẽ mở bài, bài người nào lớn nhất sẽ ăn hết số tiền đặt cược và tiền tố của những người chơi. Đến khoảng 23 giờ 54 phút cùng ngày, khi T, H, T2, T4, K, T7 và T9 đang chơi thì bị Công an xã P phát hiện bắt quả tang.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H, Đỗ Xuân T2, Vũ Văn T4, Trần Đăng K, Đỗ Văn T7 và Nguyễn Văn T9 đã khai nhận toàn bộ hành vi như

đã nêu trên. Đồng thời khai nhận số tiền mang theo sử dụng vào việc đánh bạc như sau:

- Nguyễn Văn T mang theo 35.500.000đ, chỉ sử dụng 2.000.000đ để tham gia đánh bạc, còn lại 33.500.000đ không dùng để đánh bạc.

- Nguyễn Văn H mang theo 800.000đ và sử dụng hết để tham gia đánh bạc.

- Đỗ Xuân T2 mang theo 4.300.000đ, chỉ sử dụng 500.000đ để tham gia đánh bạc, còn lại 3.800.000đ không dùng để đánh bạc.

- Vũ Văn T4 mang theo 6.890.000đ, chỉ sử dụng 2.890.000đ để tham gia đánh bạc, còn lại 4.000.000đ không dùng để đánh bạc.

- Trần Đăng K mang theo 4.300.000đ, chỉ sử dụng 1.800.000đ để tham gia đánh bạc, còn lại 2.500.000đ không dùng để đánh bạc.

- Đỗ Văn T7 mang theo 1.610.000đ, chỉ sử dụng 610.000đ để tham gia đánh bạc, còn lại 1.000.000đ không dùng để đánh bạc.

- Nguyễn Văn T9 mang theo 1.000.000đ và sử dụng hết để tham gia đánh bạc.

Do đó, xác định tổng số tiền mà T, H, T2, T4, K, T7 và T9 dùng để đánh bạc là 9.600.000đ.

Vật chứng thu giữ và xử lý:

- Số tiền 54.400.000đ (trong đó: thu trên chiếu bạc 8.100.000đ là tiền dùng để đánh bạc; thu của Nguyễn Văn T 33.500.000đ là tiền cá nhân của T không dùng đánh bạc, đã trao trả lại cho T; Đỗ Xuân T2 3.800.000đ là tiền cá nhân của T2 không dùng đánh bạc, đã trao trả lại cho T2; Vũ Văn T4 5.000.000đ, trong đó 1.000.00đ là tiền dùng để đánh bạc, còn lại 4.000.000đ không dùng đánh bạc đã trao trả lại cho T4; Trần Đăng K 3.000.000đ, trong đó 500.000đ là tiền dùng để đánh bạc, còn lại 2.500.000đ không dùng đánh bạc đã trao trả lại cho K; Đỗ Văn T7 1.000.000đ là tiền cá nhân của T7 không dùng đánh bạc, đã trao trả lại cho T7). Số tiền còn lại dùng để đánh bạc là 9.600.000đ và 01 bộ bài tây 52 lá, hiện đã Chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện L quản lý, chờ xử lý.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 20, màu đen xám (thu của Nguyễn Văn T); 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10e, màu trắng (thu của Nguyễn Văn H); 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax, màu đen (thu của Đỗ Xuân T2); 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20, màu đen (thu của Vũ Văn T4); 01 điện thoại di động hiệu XPERIA, màu đen (thu của Trần Đăng K); 01 điện thoại di động hiệu Redmi, màu xanh (thu của Đỗ Văn T7); 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Realme, màu đen (thu của Nguyễn Văn T9). Đã trao trả lại cho T, H, T2, T4, K, T7 và T9 do không liên quan đến vụ án.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo theo nội dung của bản cáo trạng và đề nghị:

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS. Đề nghị mức hình phạt đối với Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H, Đỗ Xuân T2, Vũ Văn T4, Trần Đăng K, Đỗ Văn T7 và Nguyễn Văn T9, mỗi bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS: Đề nghị phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10 triệu đến 15 triệu đồng.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: Số tiền 9.600.000đ là tiền dùng để đánh bạc;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tây 52 lá (là công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng).

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo là đúng theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, các bị cáo không có ý kiến tranh tụng; các bị cáo nói lời nói sau cùng đã ăn năn hối cải, hứa sẽ không tái phạm và xin được giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ; sau khi nghe quan điểm Kiểm sát viên, ý kiến của bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu. Xét thấy, lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 23 giờ 54 phút ngày 08/01/2023, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H, Đỗ Xuân T2, Vũ Văn T4, Trần Đăng K, Đỗ Văn T7 và Nguyễn Văn T9 bị phát hiện quả tang có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi đánh bài cào liêng ăn tiền tại phòng trọ số 1 trong bến xe N thuộc ấp L, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu do anh Nguyễn Văn T11 làm

chủ phòng trọ, với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 9.600.000đ. Như vậy hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội **“Đánh bạc”**, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự như sau: *“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này ... mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”*

Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc đánh bạc dưới hình thức chơi đánh bài cào liêng ăn tiền là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi của mình; Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

- **Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:** Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- **Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:** Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

- **Về nhân thân:** Các bị cáo không có tiền án tiền sự.

[4] Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H, Đỗ Xuân T2, Vũ Văn T4, Trần Đăng K, Đỗ Văn T7 và Nguyễn Văn T9; Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, có việc làm ổn định. Xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự để xem xét áp dụng hình phạt chính là phạt tù nhưng cho hưởng án treo để thấy sự khoan hồng của pháp luật và cho các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều có công việc ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định xử phạt bổ sung các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H, Đỗ Xuân T2, Vũ Văn T4, Trần Đăng K, Đỗ Văn T7 và Nguyễn Văn T9 bằng hình phạt tiền.

[5] Về đồng phạm: Đây là trường hợp đồng phạm giản đơn, các bị cáo chơi đánh bạc chỉ mang tính chất tự phát, không có sự phân công cấu kết chặt chẽ với nhau.

[6] Đối với anh Nguyễn Văn T11 không biết việc T, H, T2, T4, K, T7 và T9 đánh bạc trong phòng trọ của mình nên không xử lý là đúng quy định.

[7] Về vật chứng trong vụ án: - Số tiền 9.600.000đ là tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- 01 bộ bài tây 52 lá không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H, Đỗ Xuân T2, Vũ Văn T4, Trần Đăng K, Đỗ Văn T7 và Nguyễn Văn T9 phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Các Điều 17, 58, 65 Bộ Luật hình sự:

1.1 Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T **10 (mười)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là **20 (hai mươi)** tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 04-5-2023.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Nam Định để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

1.2 Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H **10 (mười)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là **20 (hai mươi)** tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 04-5-2023.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Nam Định để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

1.3 Xử phạt bị cáo Đỗ Xuân T2 **10 (mười)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là **20 (hai mươi)** tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 04-5-2023.

Giao bị cáo Đỗ Xuân T2 cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Nam Định để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

1.4 Xử phạt bị cáo Vũ Văn T4 **10 (mười)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là **20 (hai mươi)** tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 04-5-2023.

Giao bị cáo Vũ Văn T4 cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Nam Định để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

1.5 Xử phạt bị cáo Trần Đăng K **10 (mười)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là **20 (hai mươi)** tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 04-5-2023.

Giao bị cáo Trần Đăng K cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Nam Định để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

1.6 Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T7 **10 (mười)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là **20 (hai mươi)** tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 04-5-2023.

Giao bị cáo Đỗ Văn T7 cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Nam Định để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

1.7 Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T9 **10 (mười)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là **20 (hai mươi)** tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 04-5-2023.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T9 cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Nam Định để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H, Đỗ Xuân T2, Vũ Văn T4, Trần Đăng K, Đỗ Văn T7 và Nguyễn Văn T9 mỗi bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng) để sung ngân sách nhà nước.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ Luật hình sự; Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 9.600.000đ (chín triệu sáu trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0001976 ngày 17 tháng 03 năm 2023 của cơ quan chỉ cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng.

(Vật chứng trên hiện đang được cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số 87/BB-CCTHADS ngày 03-4-2023).

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H, Đỗ Xuân T2, Vũ Văn T4, Trần Đăng K, Đỗ Văn T7 và Nguyễn Văn T9 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (04-5-2023), các bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để yêu cầu xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh BRVT;
- Tòa án nhân dân tỉnh BRVT;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh BRVT;
- VKS huyện Long Điền;
- CA huyện Long Điền;
- Chi cục THADS huyện Long Điền;
- UBND (theo phần Quyết định);
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thu Hiền

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thu Hiền

